

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

# QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ



# THÔNGIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý khách,

Chân thành cảm ơn Quý khách đã tin tưởng và đồng hành cùng Generali Việt Nam.

Chúng tôi vui mừng chia sẻ cùng Quý khách kết quả kinh doanh của Tập đoàn Generali trong năm 2021, với **tổng doanh thu phí đạt 75,8 tỷ Euro, lợi nhuận hoạt động đạt 5,9 tỷ Euro** và **biên khả năng thanh toán đạt 227%**. Đây là kết quả xuất sắc, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tiếp tục hoành hành toàn cầu. Với kết quả này, Tập đoàn đã thực hiện thành công chiến lược 3 năm 2019-2021, qua đó củng cố vị thế tài chính vững mạnh và sẵn sàng bước vào một giai đoạn chiến lược mới 2022-2024.

Generali Việt Nam tự hào tiếp tục đóng góp vào những thành tựu này của Tập đoàn. Trong một năm 2021 đầy khó khăn do Covid-19, Generali Việt Nam đã nỗ lực không ngừng để hạn chế các tác động của đại dịch, tiếp tục tăng trưởng doanh thu phí lên đến **4,3 nghìn tỷ đồng, tăng 15%** so với năm 2020, duy trì biên khả năng thanh toán cao (**163%** tại thời điểm 31/12/2021), đảm bảo tốt khả năng chi trả cho khách hàng.

Với tinh thần đoàn kết, chia sẻ khó khăn, Generali Việt Nam đã dành ra **16 tỷ đồng** để hỗ trợ Chính phủ, khách hàng, đội ngũ nhân viên, tư vấn viên và cộng đồng trong cuộc chiến với đại dịch. Để đảm bảo cho công tác phục vụ khách hàng và phát triển kinh doanh trong bất kỳ tình huống nào, Generali Việt Nam đã đẩy nhanh các kế hoạch chuyển đổi công nghệ số và đã số hóa thành công 100% các quy trình, tương tác với khách hàng và đội ngũ kinh doanh, đồng thời liên tục nâng cao trải nghiệm khách hàng. Các nỗ lực này đã giúp Generali tiếp tục dẫn đầu thị trường về chỉ số đo lường mức độ hài lòng của khách hàng (R-NPS) trong năm 2021.



Không ngừng nỗ lực, sáng tạo để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, Generali đã cho ra mắt sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị VITA – Đầu Tư Như Ý vào tháng 04/2021. Cũng như sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị VITA – Sống Thịnh Vượng đã được giới thiệu trước đó, VITA – Đầu Tư Như Ý đã nhanh chóng được đồng bào Quý khách hàng tin tưởng lựa chọn.

Chúng tôi vui mừng chia sẻ với Quý khách kết quả đầu tư hết sức khả quan của các quỹ liên kết đơn vị của hai sản phẩm nêu trên trong năm 2021. Với cơ chế đầu tư độc đáo và sự quản lý của hai công ty quản lý quỹ chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam VinaCapital và Dragon Capital, cả bốn quỹ liên kết đơn vị của Generali Việt Nam đều đã vươn lên dẫn đầu thị trường về hiệu quả đầu tư trong năm 2021. Lợi nhuận đầu tư của Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược và Quỹ Tăng Trưởng Năng Động lần lượt là 52,42% và 45,47%. Quỹ Tích Lũy Chiến Lược và Quỹ Tích Lũy Năng Động cũng có lợi nhuận đầu tư rất khả quan, lần lượt là 9,22% và 8,36%. Những kết quả xuất sắc này được trình bày chi tiết trong Báo cáo Thường niên về Kết quả hoạt động các Quỹ Liên kết Đơn vị năm 2021 đính kèm.

Generali trân trọng cảm ơn sự tin tưởng của Quý khách và cam kết sẽ không ngừng nỗ lực để xứng đáng với niềm tin của Quý khách.

Kính chúc Quý khách cùng gia đình sức khỏe và thịnh vượng.

**TINA NGUYỄN**

**Tổng Giám đốc Generali Việt Nam**

# TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH NĂM 2021

## KINH TẾ VĨ MÔ

Sau một năm 2020 kiểm soát dịch bệnh rất thành công và sự tăng trưởng đầy hứng khởi trong nửa đầu năm 2021, đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ tư vào tháng 04/2021 không chỉ khiến cho hệ thống y tế lao đao mà còn gây ảnh hưởng lớn đến kinh tế vĩ mô. Lần đầu tiên sau rất nhiều năm, Việt Nam ghi nhận tăng trưởng GDP âm vào quý 3/2021. Tuy nhiên, Chính phủ Việt Nam đã thích ứng với tình hình mới, nhanh chóng chuyển từ chiến lược Zero-Covid sang sống chung với Covid. Việt Nam cũng đã đẩy mạnh tiêm vắc-xin và nhanh chóng gia tăng tỷ lệ bao phủ vắc-xin trên cả nước. Từ quý 04/2021, Chính phủ dần nới lỏng giãn cách, mở cửa trở lại nền kinh tế, đồng thời ban hành nhiều biện pháp hỗ trợ nền kinh tế. GDP của Việt Nam cho cả năm 2021 vẫn tăng trưởng dù rất khiêm tốn ở mức 2,6% so với năm 2020, nhờ vào đầu tư công và dòng vốn FDI làm động lực tăng trưởng chính và được đẩy mạnh khi nền kinh tế mở cửa trở lại.

Từ tháng 03/2021 đến tháng 08/2021, Việt Nam trải qua 5 tháng liên tiếp nhập siêu do tăng trưởng xuất khẩu chậm hơn hẳn so với tăng trưởng nhập khẩu. Nhưng với nỗ lực không ngừng trong quý 4, đến hết năm 2021 cán cân thương mại hàng hóa đã đạt xuất siêu 4,08 tỷ USD. Mặc dù mức xuất siêu năm 2021 chỉ bằng 20% so với mức xuất siêu của năm 2020, nhưng trong bối cảnh khó khăn do dịch Covid-19, xuất nhập khẩu vẫn là điểm sáng và tiền đề quan trọng để nền kinh tế vững bước vào năm 2022. Dự trữ ngoại hối đạt mức kỷ lục mới với hơn 105 tỷ USD, tương đương 4 tháng nhập khẩu.

Kết quả thu hút vốn FDI được đánh giá là điểm sáng của bức tranh kinh tế Việt Nam vốn chịu nhiều tác động của dịch Covid-19. Tổng vốn đầu tư FDI năm 2021 đạt 31,2 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm 2020, trong đó vốn giải ngân thực tế đạt 19,7 tỷ USD, giảm nhẹ 1,2% so với năm 2020, chủ yếu do các biện pháp giãn cách xã hội kéo dài, dẫn đến việc đình trệ sản xuất và chậm giải ngân cho các dự án.

Ngân hàng Nhà nước tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt nhằm tạo điều kiện tối đa hỗ trợ cho doanh nghiệp trong năm 2021. Vượt qua sự ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19, tín dụng toàn nền kinh tế tăng ngay từ đầu năm và cao hơn so với năm 2020. Tính đến cuối năm 2021, tín dụng toàn nền kinh tế tăng 13,53% so với năm 2020 (cùng kỳ năm 2020 tăng 12,13%).

Trong bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất và giá cước vận chuyển liên tục tăng nhưng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam năm 2021 chỉ tăng 1,84% so với 2020 (mức tăng thấp nhất trong 6 năm qua). Năm 2021 tiếp tục là một năm kiểm soát lạm phát thành công.



## THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Trong năm 2021, mặc dù Việt Nam đã phải trải qua 2 đợt bùng phát dịch Covid-19 với nhiều hậu quả khá nặng nề đối với nền kinh tế, VN-Index vẫn vượt đỉnh lịch sử năm 2018 để chinh phục ngưỡng 1.500 điểm. Đáng chú ý, sau các đợt điều chỉnh mạnh khi dịch Covid-19 bùng phát trong nước, thị trường chứng khoán (“TTCK”) lại tăng mạnh mẽ nhờ kỳ vọng phục hồi kinh tế sau đại dịch và dòng tiền đầu tư mới đổ vào thị trường từ nhóm các nhà đầu tư cá nhân. Cuối năm 2021, chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1.498,28 điểm, tăng 35,73% so với năm 2020 và là một trong những thị trường chứng khoán mang lại lợi suất sinh lời cao nhất thế giới.

Với mật bằng lãi suất tiếp tục duy trì ở mức thấp, TTCK Việt Nam ngày càng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư cá nhân trong nước. Trong khi nhà đầu tư nước ngoài liên tục bán ròng, số lượng tài khoản cá nhân mở mới liên tục đạt mức cao kỷ lục, đặc biệt trong những tháng cuối năm 2021, đạt hơn 1,5 triệu tài khoản, gấp gần 4 lần so với năm 2020. Điều này đã giúp thanh khoản thị trường năm 2021 tăng hơn 2,5 lần so với 2020 và lý giải cho việc khối nội đang chi phối diễn biến thị trường và thị trường không bị ảnh hưởng đáng kể trước áp lực rút vốn của khối ngoại như đã từng xảy ra trong quá khứ.

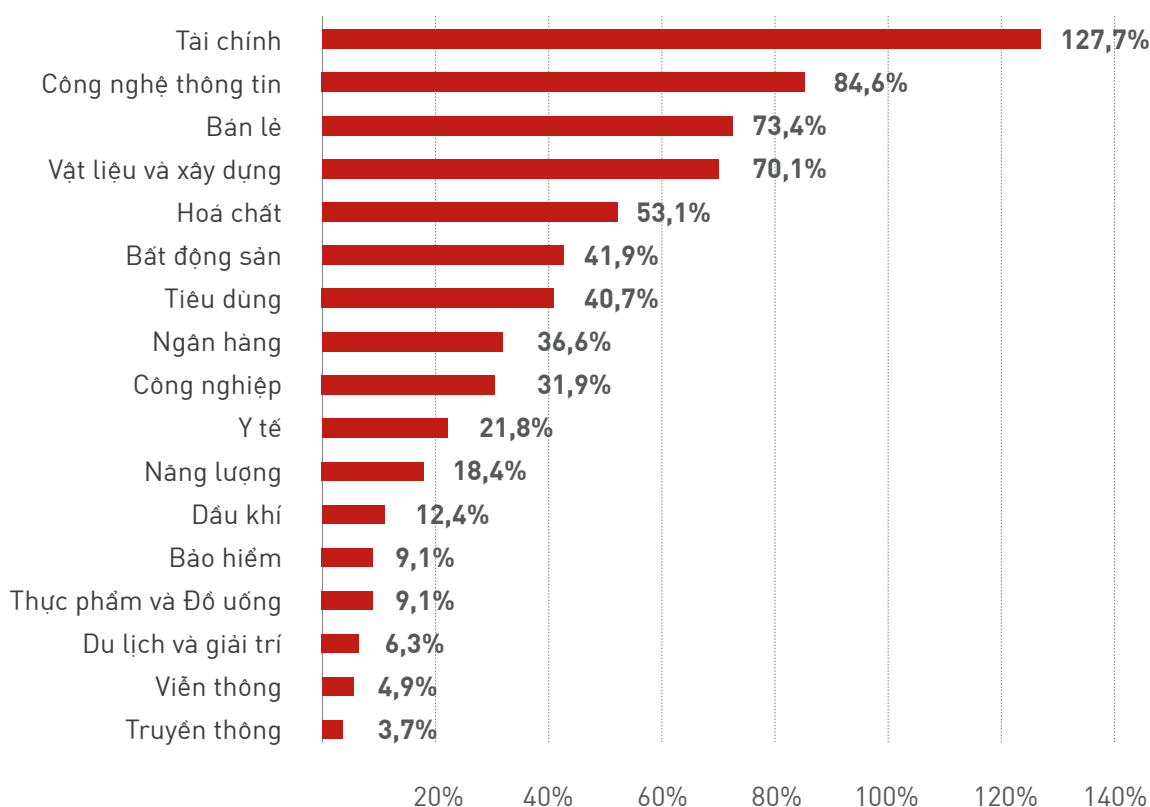
Chỉ số VN-Index



Năm 2021 ghi nhận sự tăng giá cổ phiếu của toàn bộ các nhóm ngành, dẫn đầu là nhóm Tài chính với mức tăng trưởng xấp xỉ 128%, tiếp theo là nhóm Công nghệ thông tin và Bán lẻ với mức tăng lần lượt 84,6%

và 73,4%. Ba nhóm ngành có mức tăng điểm thấp nhất bao gồm Du lịch và Giải trí (+6,3%), Viễn thông (+4,9%) và Truyền thông (+3,7%).

### TĂNG TRƯỞNG GIÁ CỔ PHIẾU VN-INDEX THEO NGÀNH NĂM 2021 (%)



Nguồn: Fiipro

CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG TĂNG LỚN CHỐT NGÀY 31/12/2021				CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG GIẢM LỚN CHỐT NGÀY 31/12/2021			
Ma	Giá đóng cửa (VND)	% Thay đổi so với năm trước	% Ảnh hưởng đến VN-Index	Ma	Giá đóng cửa (VND)	% Thay đổi so với năm trước	% Ảnh hưởng đến VN-Index
MSN	171.000	94,30%	6,60%	VNM	86.400	-17,50%	-2,60%
NVL	91.000	147,90%	6,40%	SAB	151.000	-21,90%	-1,80%
VPB	35.800	98,30%	4,80%	BID	37.100	-2,10%	-0,50%
HPG	46.400	52,30%	4,80%	BVH	56.000	-13,90%	-0,40%
VHM	82.000	20,80%	4,40%	LGC	48.100	-30,30%	-0,30%

Nguồn: Bloomberg

## THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

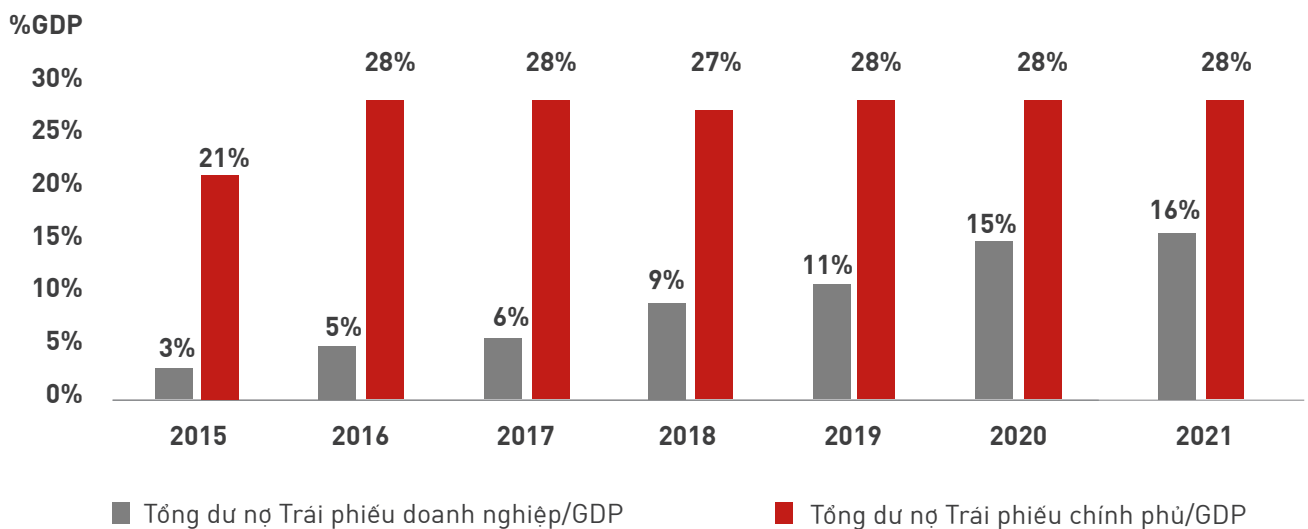
Trong năm 2021, thị trường trái phiếu Chính phủ tiếp tục phát huy vai trò huy động vốn cho ngân sách Nhà nước và đầu tư phát triển với tổng khối lượng phát hành của Kho bạc Nhà nước đạt 318,2 nghìn tỷ đồng, tương đương 98% kế hoạch cả năm. Khối lượng trái phiếu Chính phủ bảo lãnh đạt 21,5 nghìn tỷ đồng, trong đó có 11 nghìn tỷ đồng phát hành bởi Ngân hàng Chính sách Xã hội và 10,5 nghìn tỷ phát hành bởi Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Lãi suất trúng thầu giảm mạnh ở tất cả kỳ hạn, đưa mặt bằng lãi suất xuống mức thấp nhất từ trước tới nay. Cụ thể, lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm tại thời điểm cuối năm 2021 lần lượt là: 2,08%; 2,33%; 2,75%; 2,98% và giảm 20, 17, 14, 16 điểm cơ bản so với năm 2020.

Kỳ hạn phát hành mới bình quân đạt 13,92 năm, gần như không đổi so với năm 2020. Tuy nhiên, lãi suất phát hành mới bình quân giảm còn 2,30% so với mức 2,92% năm 2020.

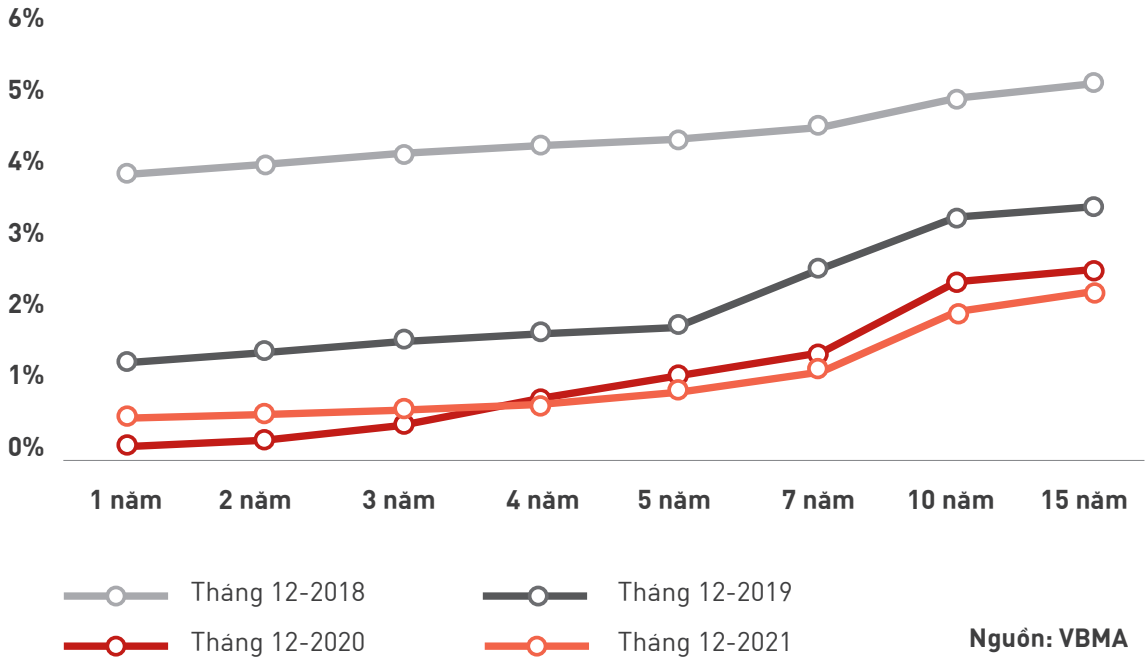
Mặt khác, thị trường trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục phát triển mạnh vào năm 2021. Năm 2021 đã ghi nhận có 382 doanh nghiệp phát hành trái phiếu với tổng khối lượng phát hành đạt 714 nghìn tỷ đồng (tăng 64% so với 2020), trong đó có 6 đợt phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế với tổng giá trị 1,74 tỷ USD (tương đương 40 nghìn tỷ đồng). Mặt bằng lãi suất trái phiếu doanh nghiệp có xu hướng giảm nhẹ cùng với xu hướng lãi suất cho vay giảm. Bất động sản và Ngân hàng (chiếm lần lượt 40% và 33% tổng khối lượng phát hành toàn thị trường) tiếp tục là các ngành phát hành trái phiếu chủ đạo.

## Quy mô thị trường trái phiếu

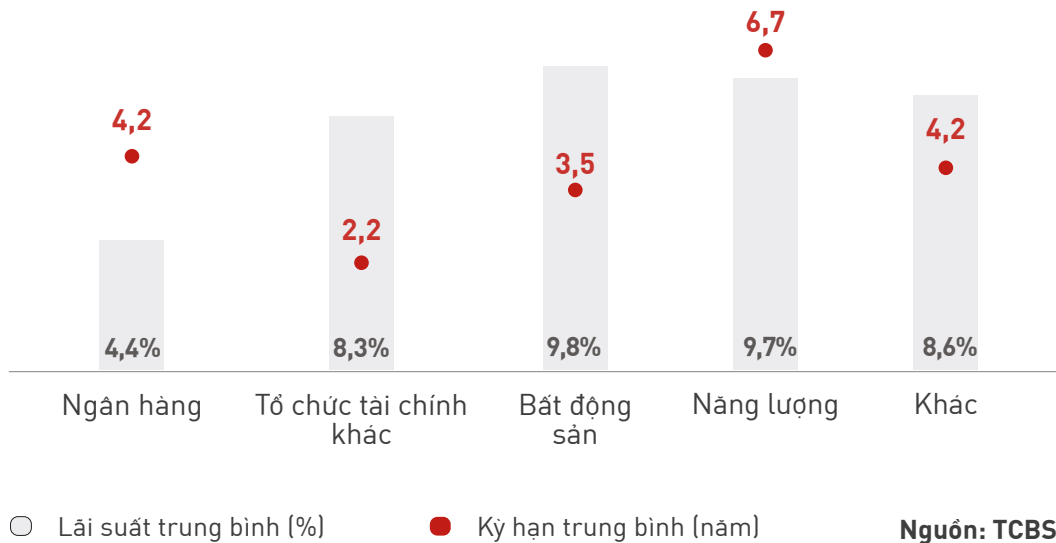


Nguồn: HNX

### Lợi suất trái phiếu Chính phủ 2018-2021



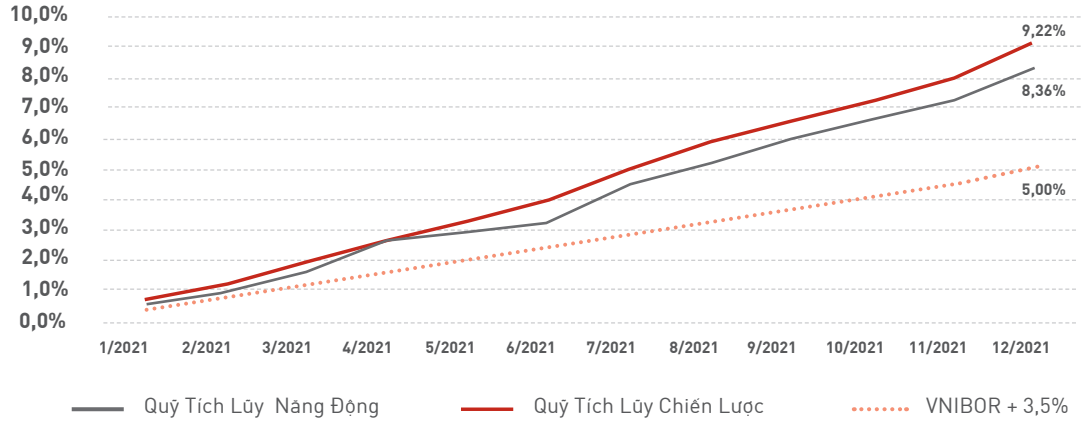
### Lãi suất và kỳ hạn trung bình phân theo ngành của Trái phiếu doanh nghiệp năm 2021



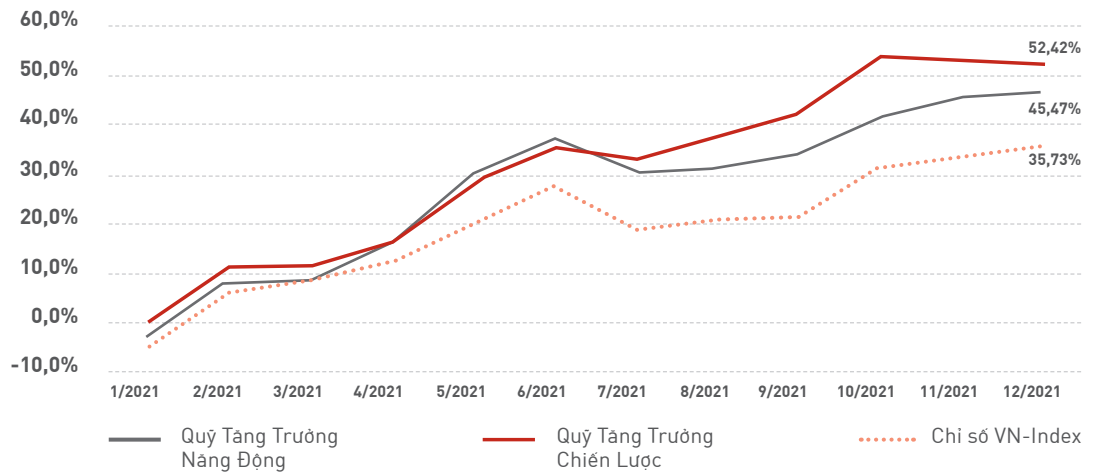
**PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ**

Giá trị tài sản ròng của Quỹ liên kết đơn vị được tính bằng tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư của Quỹ trừ đi tổng giá trị các khoản nợ phải trả của Quỹ tại thời điểm định giá.

**TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN QUỸ TÍCH LŨY**



**TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN QUỸ TĂNG TRƯỞNG**





## CÁC QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG

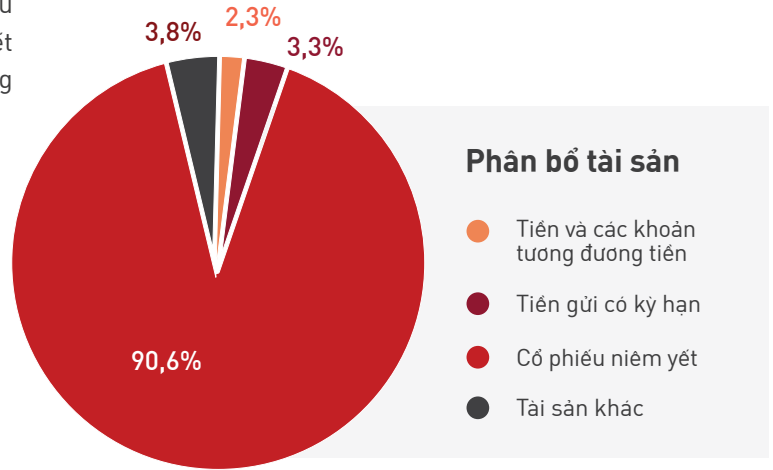
Các Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng là các Quỹ liên kết đơn vị nhằm cung cấp sự tăng trưởng vốn trong thời gian trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào danh mục đa dạng các cổ phiếu niêm yết trong các ngành có thể hưởng lợi từ xu thế tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và thế giới.

Mức sinh lời so sánh: **VN-Index**

### QUỸ TĂNG TRƯỞNG CHIẾN LƯỢC

Đơn vị quản lý quỹ: **VCFM**

Ngày thành lập quỹ: **15/08/2019**



#### LỢI NHUẬN ĐẦU TƯ

	2021	2020	Từ thành lập
Tăng Trưởng Chiến Lược	52,42%	11,05%	65,19%
Mức sinh lời so sánh	35,73%	14,87%	52,98%

#### TOP 5 TÀI SẢN NĂM GIỮ (tại ngày 31/12/2021)

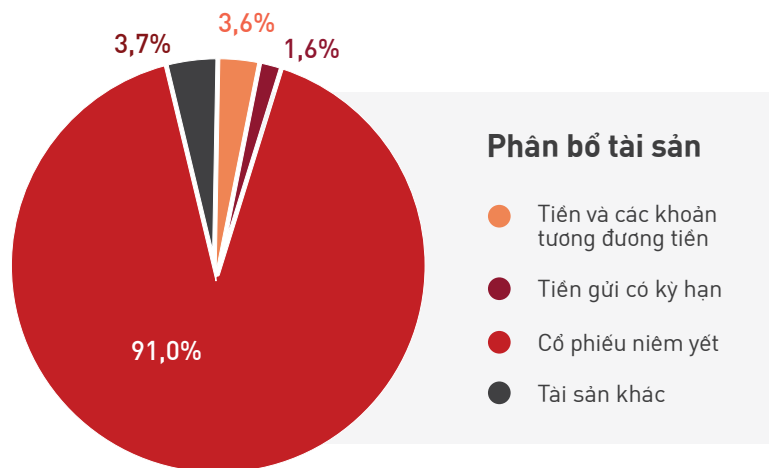
Mã chứng khoán	Tăng/giảm trong năm (%)	Ngành	Tỷ lệ năm giữ (%)
MWG	+14,3	Tiêu dùng	7,6
TCB	+58,7	Ngân hàng	5,7
HPG	+11,9	Thép	5,4
FPT	+57,4	CNTT	5,3
VHM	-8,4	BDS	5,2

### QUỸ TĂNG TRƯỞNG NĂNG ĐỘNG

Đơn vị quản lý quỹ: **DCVFM (\*)**

Ngày thành lập quỹ: **15/08/2019**

(\*) Kể từ ngày 31/12/2020, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (VFM) đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)



#### LỢI NHUẬN ĐẦU TƯ

	2021	2020	Từ thành lập
Tăng Trưởng Năng Động	45,47%	14,06%	63,57%
Mức sinh lời so sánh	35,73%	14,87%	52,98%

#### TOP 5 TÀI SẢN NĂM GIỮ (tại ngày 31/12/2021)

Mã chứng khoán	Tăng/giảm trong năm (%)	Ngành	Tỷ lệ năm giữ (%)
MWG	+14,3	Tiêu dùng	8,7
VPB	+10,2	Ngân hàng	6,7
TPB	+53,2	Ngân hàng	5,2
FPT	+57,4	CNTT	5,1
VND	+173,3	Chứng khoán	4,5

## CÁC QUỸ ĐẦU TƯ TÍCH LŨY

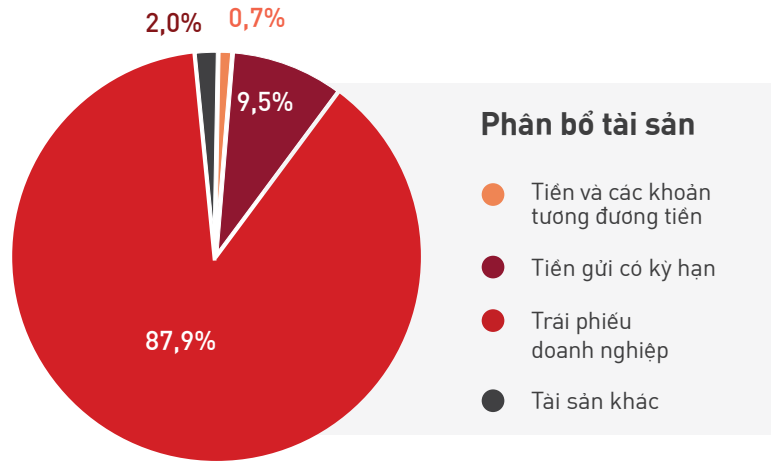
Các Quỹ Đầu Tư Tích Lũy là các Quỹ liên kết đơn vị với mục tiêu đem lại thu nhập ổn định với mức độ rủi ro thấp thông qua đầu tư vào danh mục đa dạng các loại trái phiếu và tài sản sinh lợi ổn định.

Mức sinh lời so sánh: **Lãi suất liên ngân hàng Việt Nam (VNIBOR) 3 tháng + 3,5%**

### QUỸ TÍCH LŨY CHIẾN LƯỢC

Đơn vị quản lý quỹ: **VCFM**

Ngày thành lập quỹ: **15/08/2019**



#### LỢI NHUẬN ĐẦU TƯ

	2021	2020	Từ thành lập
Tích Lũy Chiến Lược	9,22%	7,16%	19,42%
Mức sinh lời so sánh	5,00%	5,78%	14,33%

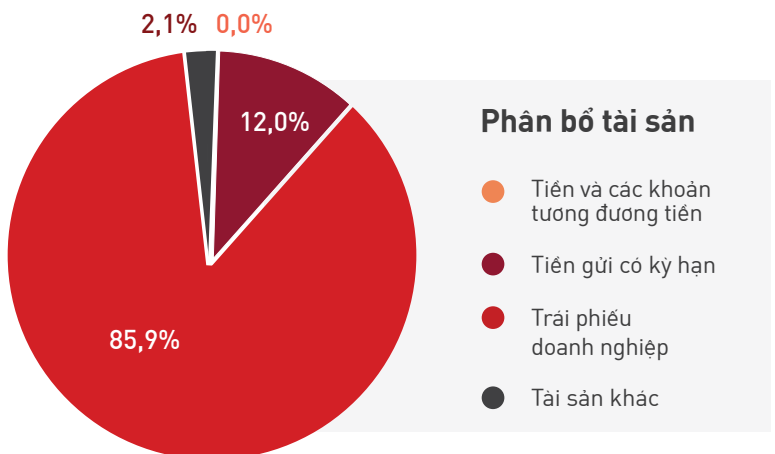
#### TOP 5 TÀI SẢN NẮM GIỮ (tại ngày 31/12/2021)

Tài sản	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trái phiếu Công ty cổ phần Điện Gia Lai (GEG)	14,9
Trái phiếu Công ty cổ phần phát triển bất động sản Phát Đạt (PDR)	14,9
Trái phiếu Công ty phát triển khu đô thị Kinh Bắc (KBC)	13,2
Trái phiếu Tập đoàn Masan (MSN)	10,7
Trái phiếu Công ty Cáp treo Bà Nà	9,1

### QUỸ TÍCH LŨY NĂNG ĐỘNG

Đơn vị quản lý quỹ: **DCVFM**

Ngày thành lập quỹ: **15/08/2019**



#### LỢI NHUẬN ĐẦU TƯ

	2021	2020	Từ thành lập
Tích Lũy Năng Động	8,36%	7,37%	18,68%
Mức sinh lời so sánh	5,00%	5,78%	14,33%

#### TOP 5 TÀI SẢN NẮM GIỮ (tại ngày 31/12/2021)

Tài sản	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trái phiếu Công ty cổ phần phát triển bất động sản Phát Đạt (PDR)	17,9
Trái phiếu Công ty cổ phần Đất Xanh (DXG)	14,9
Trái phiếu Công ty cổ phần Khang Điền (KDH)	14,9
Trái phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt (VDS)	12,7
Trái phiếu Công ty phát triển khu đô thị Kinh Bắc (KBC)	12,3



# BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

## BÁO CÁO PHÍ BẢO HIỂM VÀ TÌNH HÌNH THAY ĐỔI ĐƠN VỊ QUỸ

Đơn vị: VNĐ NĂM 2021

<b>Tổng phí bảo hiểm</b>	<b>1.008.372.460.400</b>
Phí bảo hiểm cơ bản	944.536.727.000
Phí bảo hiểm đóng thêm	63.835.733.400
<b>Phí ban đầu khấu trừ trước khi đầu tư vào các Quỹ liên kết đơn vị</b>	<b>669.636.004.600</b>
Năm thứ nhất	645.782.382.100
Năm thứ hai	22.904.697.600
Năm thứ ba	948.924.900
<b>Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào các Quỹ liên kết đơn vị</b>	<b>338.736.455.800</b>
Tổng số phí bảo hiểm đã phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị	316.464.320.000
Phí bảo hiểm đã nhận chưa phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị	22.272.135.800

Đơn vị: VNĐ

QUỸ	Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2021				Số phát sinh trong năm				Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2021			
	Số tiền	Số đơn vị quỹ	Giá mua	Giá bán	Số tiền	Số đơn vị quỹ	Giá mua	Giá bán	Số tiền	Số đơn vị quỹ	Giá mua	Giá bán
Quỹ Tích Lũy Chiến Lược	49.901.119.513	4.564.038	10.934	10.934	10.412.738.901	486.524	(*)	(*)	60.313.858.414	5.050.562	11.942	11.942
Quỹ Tích Lũy Năng Động	53.870.468.547	4.918.981	10.952	10.952	13.037.687.414	718.868	(*)	(*)	66.908.155.961	5.637.849	11.868	11.868
Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược	32.253.359.892	2.975.844	10.838	10.838	82.369.521.177	3.962.983	(*)	(*)	114.622.881.069	6.938.827	16.519	16.519
Quỹ Tăng Trưởng Năng Động	28.938.454.920	2.573.570	11.244	11.244	93.142.003.482	4.889.984	(*)	(*)	122.080.458.402	7.463.554	16.357	16.357
	<b>164.963.402.872</b>	<b>15.032.433</b>			<b>198.961.950.974</b>	<b>10.058.359</b>			<b>363.925.353.846</b>	<b>25.090.792</b>		

(\*) Giá bán và giá mua trong năm biến động liên tục theo từng lần mua bán nên Công ty không trình bày khoản này

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ**

Ngày 31/12/2021

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Quỹ Tích Lũy Chiến Lược	Quỹ Tích Lũy Năng Động	Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược	Quỹ Tăng Trưởng Năng Động	Tổng cộng
<b>Tiền mặt</b>	<b>435.339.243</b>	<b>26.147.953</b>	<b>2.667.880.040</b>	<b>4.421.719.864</b>	<b>7.551.087.100</b>
<b>Danh mục đầu tư</b>	<b>58.700.868.481</b>	<b>65.504.395.601</b>	<b>107.548.229.474</b>	<b>113.147.195.000</b>	<b>344.900.688.556</b>
Tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi	5.700.000.000	8.005.003.288	3.729.100.274	2.000.000.000	19.434.103.562
Trái phiếu doanh nghiệp	53.000.868.481	57.499.392.313	-	-	110.500.260.794
Cổ phiếu niêm yết	-	-	103.819.129.200	111.147.195.000	214.966.324.200
<b>Tài sản khác</b>	<b>1.177.650.690</b>	<b>1.377.612.407</b>	<b>4.406.771.555</b>	<b>4.511.543.538</b>	<b>11.473.578.190</b>
Phải thu lãi các khoản đầu tư	1.106.650.217	965.199.395	4.127.697	2.583.562	2.078.560.871
Tài sản khác	71.000.473	412.413.012	4.402.643.858	4.508.959.976	9.395.017.319
<b>Giá trị tài sản ròng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>	<b>60.313.858.414</b>	<b>66.908.155.961</b>	<b>114.622.881.069</b>	<b>122.080.458.402</b>	<b>363.925.353.846</b>

**BÁO CÁO THU NHẬP VÀ CHI PHÍ CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ**

Năm 2021

Đơn vị: VNĐ

THU NHẬP/ DOANH THU	Quỹ Tích Lũy Chiến Lược	Quỹ Tích Lũy Năng Động	Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược	Quỹ Tăng Trưởng Năng Động	Tổng cộng
<b>Phí bảo hiểm đầu tư vào các Quỹ liên kết đơn vị</b>	<b>18.585.295.400</b>	<b>29.194.032.500</b>	<b>127.072.911.700</b>	<b>141.612.080.400</b>	<b>316.464.320.000</b>
<b>Thu nhập đầu tư từ hoạt động đầu tư</b>	<b>5.775.101.143</b>	<b>5.873.306.466</b>	<b>25.366.850.055</b>	<b>22.320.039.113</b>	<b>59.335.296.777</b>
Tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi	357.796.846	1.374.143.777	59.490.295	31.107.127	1.822.538.045
Trái phiếu doanh nghiệp	5.417.304.297	4.468.422.963	-	-	9.885.727.260
Cổ phiếu	-	-	25.307.359.760	22.288.931.986	47.596.291.746
Khác	-	30.739.726	-	-	30.739.726
<b>Thu nhập khác</b>	<b>(308.756.500)</b>	<b>(762.066.100)</b>	<b>(2.733.036.400)</b>	<b>(2.072.417.500)</b>	<b>(5.876.276.500)</b>
<b>Tổng thu nhập/ Doanh thu</b>	<b>24.051.640.043</b>	<b>34.305.272.866</b>	<b>149.706.725.355</b>	<b>161.859.702.013</b>	<b>369.923.340.277</b>
<b>Chi phí</b>					
Phí bảo hiểm rủi ro	11.274.516.660	18.004.741.382	55.786.807.750	57.877.655.408	142.943.721.200
Phí quản lý hợp đồng	667.182.640	1.065.451.518	3.301.249.250	3.424.977.592	8.458.861.000
Phí chuyển đổi quỹ	1.000.000	1.900.000	1.100.000	1.000.000	5.000.000
Phí hủy hợp đồng	845.829.100	1.268.540.900	6.572.116.200	5.675.726.100	14.362.212.300
Phí quản lý quỹ	832.632.947	919.130.285	1.631.853.132	1.655.908.534	5.039.524.898
Phí hoạt động đầu tư	17.739.795	7.821.367	44.077.846	82.430.897	152.069.905
<b>Tổng chi phí</b>	<b>13.638.901.142</b>	<b>21.267.585.452</b>	<b>67.337.204.178</b>	<b>68.717.698.531</b>	<b>170.961.389.303</b>
<b>Chênh lệch giữa doanh thu và chi phí</b>	<b>10.412.738.901</b>	<b>13.037.687.414</b>	<b>82.369.521.177</b>	<b>93.142.003.482</b>	<b>198.961.950.974</b>
Lợi nhuận lũy kế tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	9.901.119.513	13.870.468.547	22.253.359.892	18.938.454.920	64.963.402.872
Lợi nhuận phân chia	-	-	-	-	-
- Cho chủ hợp đồng	-	-	-	-	-
- Cho Chủ sở hữu (tối đa bằng với tỷ lệ phí quản lý quỹ)	-	-	-	-	-
- Cho Chủ sở hữu (tương ứng với thu nhập từ quỹ mới)	-	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>	<b>20.313.858.414</b>	<b>26.908.155.961</b>	<b>104.622.881.069</b>	<b>112.080.458.402</b>	<b>263.925.353.846</b>



# TRIỂN VỌNG NĂM 2022

## KINH TẾ VĨ MÔ

Sang năm 2022, khi tỷ lệ tiêm chủng vắc-xin đạt được miễn dịch cộng đồng theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) nhanh hơn dự kiến và với kinh nghiệm chống dịch, sống chung với Covid-19 có được từ giai đoạn trước, kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ tăng trưởng trở lại ở mức 6,0-7,0%. Động lực tăng trưởng chính đến từ (1) dòng vốn FDI tiếp tục tìm đến Việt Nam trong kế hoạch “Trung Quốc + 1” của các tập đoàn đa quốc gia, (2) đầu tư công được đẩy mạnh, đặc biệt là hàng loạt các dự án phát triển hạ tầng tại các địa bàn trọng điểm trên khắp cả nước, và (3) hoạt động xuất khẩu lấy lại đà khi sản xuất trong nước quay lại hoạt động. Tuy nhiên, Việt Nam có thể đối mặt với một số rủi ro chính như (1) số ca nhiễm có thể tăng sau khi Việt Nam mở cửa nền kinh tế trở lại và sự phát triển của các biến chủng Covid-19 mới trên phạm vi toàn cầu, (2) việc triển khai vắc-xin của Việt Nam chậm hơn kỳ vọng, (3) lĩnh vực dịch vụ du lịch, hàng không hồi phục chậm sẽ ảnh hưởng đến đà tăng trưởng của tiêu dùng nội địa.

Nguồn cung ngoại tệ năm 2022 được dự báo tương đương mức đạt trong năm 2021 nhờ vào (1) hoạt động xuất khẩu hồi phục sau dịch Covid-19, (2) dòng vốn

FDI giải ngân dự báo sẽ quay trở lại và (3) kiều hối chảy về Việt Nam do nhu cầu đầu tư tại Việt Nam lớn. Định hướng hỗ trợ chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước vẫn tiếp tục duy trì trong năm 2022 với tăng trưởng tín dụng mục tiêu đạt 14%, tương đương mức tăng trong năm 2021. Mật bằng lãi suất huy động đang ở mức thấp, nhiều khả năng sẽ tăng nhẹ trong năm 2022 do (1) lạm phát tăng trở lại khiến ngân hàng cần nâng lãi suất huy động để duy trì lãi thực dương đủ hấp dẫn để duy trì tính cạnh tranh, (2) nhu cầu tín dụng phục hồi sau khi kinh tế mở cửa trở lại và (3) chính sách tiền tệ thận trọng hơn của Ngân hàng Nhà nước.

Tuy năm 2021 Việt Nam đã khá thành công trong việc kiểm soát lạm phát, bước sang năm 2022, áp lực lạm phát được đánh giá là rất lớn do tác động bởi các yếu tố như: (1) giá xăng dầu có thể tiếp tục tăng, đặc biệt do tình hình căng thẳng tại Nga và Ukraine, đẩy chi phí vận chuyển lên mức cao hơn và (2) nhập khẩu lạm phát từ các quốc gia khác trong quá trình nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho nhu cầu đẩy mạnh sản xuất sau dịch bệnh và hàng hóa tiêu dùng. Cùng với những áp lực hiện hữu trong năm 2021, chính phủ đặt ra mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2022 ở mức 4,0-4,5%.



## THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Sau một năm bùng nổ về nhiều khía cạnh, triển vọng TTCK năm 2022 được dự báo thận trọng hơn khi các yếu tố quốc tế bắt đầu tính thuận lợi, mặc dù các yếu tố trong nước vẫn hỗ trợ cho thị trường tăng trưởng. Các yếu tố hỗ trợ thị trường bao gồm:

- (1) Kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, gói phục hồi kinh tế 350 nghìn tỷ đồng được thông qua sẽ tạo đà giúp nền kinh tế lấy lại đà tăng trưởng sau khi dịch bệnh được kiểm soát. Kinh tế vĩ mô tích cực giúp lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết cải thiện nhờ sản xuất phục hồi, tiêu dùng trong nước và quốc tế tăng;
- (2) Kinh tế tại các quốc gia là đối tác thương mại lớn của Việt Nam cũng dần trở lại guồng quay phát triển. Các Hiệp định thương mại quan trọng đã được ký kết trong thời gian qua được kỳ vọng sẽ phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong mắt của các đối tác và nhà đầu tư toàn cầu;

- (3) Thị trường tiếp tục thu hút mạnh mẽ dòng vốn của nhà đầu tư trong nước và liên tiếp tạo ra thanh khoản. Mật bằng lãi suất thấp vẫn sẽ giữ chân nhà đầu tư trong nước, trong khi áp lực rút vốn của khối ngoại không còn nhiều.

Ngoài những yếu tố thuận lợi trên thì sẽ có một số rủi ro, phần lớn đến từ bên ngoài như sau:

- (1) Ngân hàng trung ương các nước chủ chốt đẩy nhanh quá trình trung hòa chính sách tiền tệ nới lỏng và tăng lãi suất;
- (2) Khả năng kiểm soát dịch dưới kỳ vọng ảnh hưởng đến tăng trưởng và hồi phục của nền kinh tế trong nước và quốc tế;
- (3) CPI và giá cả hàng hóa leo thang do gián đoạn của chuỗi cung ứng;
- (4) Thị trường chứng khoán các nước phát triển có diễn biến tiêu cực hoặc đảo chiều.

## THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Nhu cầu phát hành trái phiếu Chính phủ dự kiến sẽ không đổi so với năm 2021, với lượng phát hành khoảng 350-370 nghìn tỷ đồng. Mật bằng lợi suất trái phiếu vẫn còn dư địa giảm nhẹ do lượng tiền trong hệ thống ngân hàng vẫn nhiều và rủi ro từ dịch Covid-19 vẫn tiếp tục trong năm 2022. Đơn xen nhịp giảm, có thể xuất hiện các nhịp tăng trong ngắn hạn cùng với biến động trên thị trường thế giới.

Bước sang năm 2022, thị trường trái phiếu doanh nghiệp dự kiến tiếp tục phát triển về quy mô, từng bước hình thành kênh cung ứng vốn trung và dài hạn cho doanh nghiệp, giảm bớt áp lực cho vay lên hệ thống Ngân hàng. Về phía cầu, nhu cầu đầu tư trái phiếu doanh nghiệp vẫn luôn hiện hữu ở mức cao với tỷ suất sinh lời khá hấp dẫn so với các kênh khác trong bối cảnh lợi suất trái phiếu Chính phủ và lãi suất tiền gửi có xu hướng ổn định ở mật bằng thấp. Cùng với việc Ngân hàng Nhà nước giữ mật bằng lãi suất cho vay thấp để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau đại dịch và kỳ vọng việc tăng tính thanh khoản trên thị trường thứ cấp, lợi suất trái phiếu doanh nghiệp sẽ có xu hướng giảm trong năm 2022.

# TẬP ĐOÀN BẢO HIỂM TỐT NHẤT THẾ GIỚI \*

**710** TỶ EURO  
TỔNG TÀI SẢN  
QUẢN LÝ (2021)

**TOP 50** \*\*  
CÔNG TY  
THÔNG MINH  
NHẤT THẾ GIỚI

**75,8** TỶ EURO  
DOANH THU PHÍ  
BẢO HIỂM (2021)

**TOP 100** \*\*\*  
CÔNG TY  
BỀN VỮNG  
NHẤT THẾ GIỚI

**67** TRIỆU  
KHÁCH HÀNG

**TOP 500** \*\*\*\*  
CÔNG TY  
LỚN NHẤT  
THẾ GIỚI

**75** NGHÌN  
NHÂN VIÊN

\* Tạp chí Forbes (2019)

\*\* Tạp chí MIT Technology Review (2015)

\*\*\* Tạp chí Corporate Knights (2020)

\*\*\*\* Bảng xếp hạng Fortune Global 500 (2021)



Giải thưởng Rồng Vàng  
2017 - 2021



Công ty bảo hiểm có dịch vụ  
khách hàng tốt nhất Việt Nam  
2017 & 2018



Công ty bảo hiểm sáng tạo  
nhất Việt Nam 2018



Top 100 nơi làm việc tốt nhất  
Việt Nam 2021

**GENERALI VIỆT NAM**  
**ĐƠN GIẢN, HIỆU QUẢ,**  
**LẤY KHÁCH HÀNG LÀM TRỌNG TÂM**



## TOÀ NHÀ GENERALI PLAZA

43-45 Tú Xương, P. Võ Thị Sáu,  
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh  
(+84) 28 6288 6888  
(+84) 28 6291 6308

## TOÀ NHÀ GENTOWER HÀ NỘI

14 Lê Đại Hành,  
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
(+84) 24 6326 3263  
(+84) 24 6273 9739

## TOÀ NHÀ GENTOWER ĐÀ NẴNG

386 Hoàng Diệu, P. Bình  
Thuận, Quận Hải Châu,  
Tp. Đà Nẵng  
(+84) 23 6626 0800

Theo dõi và liên hệ chúng tôi tại

☎ 1900 96 96 75  
🌐 [www.generali.vn](http://www.generali.vn)

📘 GeneraliVietnam  
✉ [info@generali-life.com.vn](mailto:info@generali-life.com.vn)